

Số: /QĐ - UBND

Phú Thọ, ngày tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng
theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Điện lực ngày 03/12/2004; Luật sửa đổi bổ sung một số điều
của Luật Điện lực ngày 20/11/2012;
Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của Luật Điện lực;
Căn cứ Thông tư số 22/2020/QĐ-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 77/TTr-SCT
ngày 18 tháng 12 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng theo thứ tự ưu
tiên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024: Gồm 101 đơn vị, trong đó nhóm khách
hàng ưu tiên loại I gồm 20 đơn vị, nhóm khách hàng ưu tiên loại II gồm 81 đơn
vị, cụ thể.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Công Thương có trách nhiệm giám sát việc thực hiện cung
cấp điện của Công ty điện lực Phú Thọ theo danh sách khách hàng sử dụng điện
quan trọng theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Công
Thương, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành, thị, Công ty điện lực Phú Thọ
và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP TH;
- Lưu: VT, GT1, CT1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hải

DANH SÁCH NHÓM KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN LOẠI I

(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng 12 năm 2023
của UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
1	Tỉnh ủy Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP Việt Trì	TBA Tỉnh Ủy - 320kVA - ĐD 479 E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì
2	HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP Việt Trì	TBA UBND Tỉnh - T1: 250kVA + T2: 250kVA - ĐD 474 E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc 479E4.1 Việt Trì
3	Bộ tư lệnh quân khu II	Xã Vân Phú, TP Việt Trì	Các TBA thuộc Bộ tư lệnh quân khu II - ĐD 472 E4.6	ĐD 472E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 478E4.6 Bắc Việt Trì.
4	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Thọ	Phường Nông Trang, TP Việt Trì	TBA Tỉnh Đội - 320kVA - 475E4.6	ĐD 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
5	Công an tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP Việt Trì.	TBA Công An tỉnh - 250kVA - ĐD 479E4.18	ĐD 479E4.18 Việt Trì 2; hoặc 474E4.1 Việt Trì
6	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, TP Việt Trì.	Các TBA Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ - T1: 1000kVA + T2: 750kVA + T3: 1000kVA + T4: 750kVA - ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì
7	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ	Phường Nông Trang, TP Việt Trì	TBA TT Sản nhi - T1:1600kVA + T2:1600kVA - ĐD 477E4.18	ĐD 477E4.18 Việt Trì 2; hoặc 478E4.6 Bắc Việt Trì
8	Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng	Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì.	TBA Y dược cổ truyền - 750kVA - ĐD 474E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc ĐD 479E4.18 Việt Trì 2
9	Viễn Thông Phú Thọ	Phường Tiên Cát, TP Việt Trì.	TBA Bưu điện tỉnh Phú Thọ - 320kVA - ĐD 474E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc ĐD 477E4.1 Việt Trì

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
10	Chi nhánh Viettel Phú Thọ	Tòa nhà Viettel Phú Thọ, Số 1688 Đại lộ Hùng Vương, TP Việt Trì.	TBA Viettel Phú Thọ - 400kVA - ĐD 475E4.6	ĐD 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
		Trung đoàn E604 Quân Khu II Vân Phú, TP Việt Trì.	TBA Trung đoàn 604 Quân Khu II - 320kVA - ĐD 473E4.18	ĐD 473E4.18 Việt Trì 2; hoặc 472E4.6 Bắc Việt Trì
		Đường Vũ Duệ, phường Nông Trang, Việt Trì	TBA Nông Trang 8 - 560kVA - ĐD 477E4.18	ĐD 477E4.18 Việt Trì 2; hoặc 478E4.6 Bắc Việt Trì
11	Đài PTTH tỉnh Phú Thọ	Xã Trung Vương, TP Việt Trì	TBA Đài truyền hình - 400kVA - ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì
12	Báo Phú Thọ	Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì	TBA Báo Phú Thọ -250kVA - ĐD 475E4.6	ĐD 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
13	Phòng cảnh sát PCCC-Công an tỉnh Phú Thọ	Phường Nông Trang, TP Việt Trì	TBA Công Viên 3 - 560kVA - ĐD 371E4.1	ĐD 371E4.1 Việt Trì; hoặc 372E4.1 Việt Trì;
			TBA Nông Trang 15 - 320kVA - ĐD 478E4.6	ĐD 478E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 473E4.1 Việt Trì.
14	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	TBA UB Tỉnh - T1:250kVA + T2: 250kVA - ĐD 474 E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc 479E4.1 Việt Trì.
15	Sở Công Thương Phú Thọ	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	TBA Lâm Nghiệp 5 - 100kVA – ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 478E4.6 Bắc Việt Trì.

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	TBA cấp điện	Đường dây cấp điện
16	Công ty Điện lực Phú Thọ	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	TBA Điện lực 1 - 560kVA - ĐD 475E4.6	ĐD 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
			TBA Điện lực 2 - 250kVA - ĐD 475E4.6	ĐD 475E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
17	Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ	Phường Âu Cơ, TX Phú Thọ	TBA Bệnh viện đa khoa khu vực Phú Thọ - 540 kVA – ĐD 476E4.7	ĐD 476E4.7 Phú Thọ; hoặc 473E4.7 Phú Thọ
18	Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ	phường Thanh Vinh, TX Phú Thọ	TBA Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ - 240kVA - ĐD 373E4.7	ĐD 373E4.7 Phú Thọ; hoặc 373E4.19 Cẩm Khê 2
19	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	TBA Công ty cấp nước Phú Thọ - 400kVA - ĐD 474E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc 479 E4.1 Việt Trì; hoặc 479 E4.18 Việt Trì 2.
		Phường Dữu Lâu, Tp Việt Trì	Nhà máy nước sạch (1600 kVA + 1000 kVA) - ĐD 479E4.18	ĐD 479 E4.18 Việt Trì 2; hoặc 474E4.1 Việt Trì
20	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Phú Thọ	Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, TP Việt Trì	TBA TT Kiểm soát bệnh tật tỉnh - 750kVA - ĐD 474E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc 479 E4.1 Việt Trì; hoặc 479 E4.18 Việt Trì 2.

DANH SÁCH NHÓM KHÁCH HÀNG ƯU TIÊN LOẠI II
(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng 12 năm 2023
của UBND tỉnh Phú Thọ)

I Thành phố Việt Trì:				
1	Thành uỷ Việt Trì	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	TBA UBND thành phố Việt Trì - 400kVA - ĐD 474E4.1	ĐD 474E4.1 Việt Trì; hoặc 477E4.1 Việt Trì.
2	UBND thành phố Việt Trì	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	TBA UBND thành phố Việt Trì - 400kVA - ĐD 474E4.1	
3	Công an thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương, thành phố Việt Trì	TBA Công an thành phố Việt Trì - 400kVA - ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
4	Ban Chỉ huy quân sự thành phố Việt Trì	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	TBA Động lực 4 - 400kVA - ĐD 479E4.1	
5	Tòa án tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	TBA Đá Trắng 2 - 560kVA - ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 474E4.1 Việt Trì.
6	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	TBA Viện kiểm soát nhân dân tỉnh - 180kVA - ĐD 479E4.1	ĐD 479E4.1 Việt Trì; hoặc 475E4.6 Bắc Việt Trì.
7	Công ty cổ phần y khoa Việt Đức	Xã Phụng Lâu, TP Việt Trì	TBA Bệnh viện đa khoa Việt Đức - 1000kVA - 477E4.18	ĐD 477E4.18 Việt Trì 2; hoặc 478E4.6 Bắc Việt Trì; hoặc 473E4.10 Phù Ninh
II Thị xã Phú Thọ:				
1	Thị uỷ Phú Thọ	Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ	TBA Thị Ủy Phú Thọ - 320kVA - ĐD 476E4.7	ĐD 476E4.7 Phú Thọ; hoặc 473E4.7 Phú Thọ
2	UBND thị xã Phú Thọ	Phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	TBA UBND Thị xã Phú Thọ - 250kVA - ĐD 476E4.7	
3	Công an thị xã Phú Thọ	Phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ	TBA Công an thị xã Phú Thọ - 250kVA - ĐD 372E4.7	ĐD 372E4.7 Phú Thọ; hoặc 374E4.7 Phú Thọ
4	Ban Chỉ huy quân sự thị xã Phú Thọ	Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ	TBA Ban chỉ huy quân sự TX Phú Thọ - 75kVA - ĐD 476E4.7	ĐD 476E4.7 Phú Thọ; hoặc 473E4.7 Phú Thọ

5	Xí nghiệp cấp nước Phú Thọ - Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Phường Âu Cơ, TX Phú Thọ	TBA XN Cấp nước Phú Thọ - T1: 320kVA + T2: 250kVA - ĐD 476E4.7	
6	UBND thị xã Phú Thọ (điểm Ký túc xá Đại học Hùng Vương cũ)	Phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ	TBA Đại Học Hùng Vương - 250kVA - 476E4.7	ĐD 476E4.7 Phú Thọ; hoặc 473E4.7 Phú Thọ
7	Trung tâm điều dưỡng người có công	Khu 7 Xã Hà Thạch Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ	TBA Trung tâm điều dưỡng người có công - 180kVA - 476E4.7	ĐD 374E4.7 Phú Thọ; hoặc 374E4.10 Phù Ninh.
III	Huyện Cẩm Khê:			
1	Huyện ủy Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	TBA Đông Phú 4 – 250kVA – ĐD 472E4.13	ĐD 472E4.13 Cẩm Khê; hoặc 475 E4.19 Cẩm Khê 2
2	UBND huyện Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	TBA Sông Thao 3 - 400kVA; TBA Sông Thao 5 - 180kVA - ĐD 472E4.13	
3	Công an huyện Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	TBA Sông Thao 3 - 400kVA - ĐD 472E4.13	
4	Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	TBA Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê - T1: 320kVA + T2: 560kVA - ĐD 472E4.13	
5	Ban Chỉ huy quân sự huyện Cẩm Khê	Thị Trấn Sông Thao Huyện Cẩm Khê	TBA Sông Thao 3 - 400kVA - ĐD 472E4.13	
6	Trung đoàn 753 - BCH quân sự tỉnh Phú Thọ	Xã Yên Dưỡng, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ	TBA Yên Dưỡng 5- 250kVA - 375E4.16	ĐD 371E4.13 Cẩm Khê; hoặc 375E4.16 Tam Nông
7	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Thị Trấn Sông Thao Huyện Cẩm Khê	TBA Cty Cổ Phần Cấp Nước Phú Thọ - 560kVA - ĐD 373E4.19	ĐD 373E4.19 Cẩm Khê; hoặc 371E4.7 Phú Thọ

IV	Huyện Yên Lập:			
1	Huyện ủy Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TBA Điện lực Yên Lập - 400kVA - ĐD 373E4.13	ĐD 373E4.13 Cẩm Khê; hoặc 372E4.13 Cẩm Khê
2	UBND huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TBA Điện lực Yên Lập - 400kVA - ĐD 373E4.13	
3	Trung tâm Y tế huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TBA Trung tâm Y tế huyện Yên Lập - 400kVA - ĐD 373E4.13	
4	Công an huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TBA Đô thị Yên Lập - 250kVA; TBA Tân Long 1 - 400kVA - ĐD 373E4.13	
5	Ban Chỉ huy quân sự huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TBA Tân Long 1 - 400kVA - ĐD 373E4.13	
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Thượng Long, huyện Yên Lập	TBA Cty Cổ Phần Cấp Nước Phú Thọ - 180kVA - ĐD 372E4.13	ĐD 372E4.13 Cẩm Khê; hoặc 373E4.13 Cẩm Khê
V	Huyện Hạ Hoà:			
1	Huyện ủy Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	TBA BQL các CTCC và Môi trường đô thị - 180KVA - ĐD 375E4.14	ĐD 375E4.14 Đoan Hùng; hoặc 373E4.23 Hạ Hoà.
2	UBND huyện Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	TBA UBND huyện Hạ Hoà-250KVA - ĐD 373E4.23	ĐD 373E4.23 Hạ Hoà; hoặc 375E4.14 Đoan Hùng
3	Công an huyện Hạ Hoà	Khu 8 - Thị Trấn Hạ Hoà, Huyện Hạ Hoà	TBA Hạ Hoà 20-250kVA - ĐD 373E4.23	ĐD 373E4.23 Hạ Hoà; hoặc 375E4.14 Đoan Hùng
4	Ban Chỉ huy quân sự huyện Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	TBA Hạ Hoà 19 - 250kVA - ĐD 375E4.14	ĐD 375E4.14 Đoan Hùng; hoặc 373E4.23 Hạ Hoà
5	Trung tâm Y tế huyện Hạ Hoà	Thị trấn Hạ Hoà, huyện Hạ Hoà	Trạm TT Y tế Hạ Hoà - T1: 250KVA + T2: 750KVA - ĐD 373E4.23	ĐD 373E4.23 Hạ Hoà; hoặc 375E4.14 Đoan Hùng

6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Thị trấn Hạ Hòa, huyện Hạ Hòa	Trạm Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ - 180KVA -ĐĐ 373E4.23	ĐĐ 373E4.23 Hạ Hòa; hoặc 375E4.14 Đoan Hùng
VI	Huyện Tân Sơn:			
1	Huyện ủy Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	TBA Huyện Ủy Tân Sơn - 160kVA - ĐĐ 374E4.8	ĐĐ 374E4.8 Phố Vàng; hoặc 373E4.13 Cẩm Khê
2	UBND huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	TBA UBND Huyện Tân Sơn - 160kVA - ĐĐ 374E4.8	
3	Công an huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú - Huyện Tân Sơn	TBA Công An Huyện Tân Sơn - 160kVA - ĐĐ 374E4.8	
4	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	TBA UBND Huyện Tân Sơn - 160kVA - ĐĐ 374E4.8	
5	Trung tâm Y tế huyện Tân Sơn	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	TBA TTYT Huyện Tân Sơn - 750kVA - ĐĐ 374E4.8	
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Tân Phú, huyện Tân Sơn	TBA Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ - 180kVA - ĐĐ 374E4.8	
VII	Huyện Thanh Sơn:			
1	Huyện uỷ Thanh Sơn	TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	TBA Huyện uỷ Thanh Sơn - 180kVA - ĐĐ 476E4.8	ĐĐ 476E4.8 Phố Vàng; hoặc 478E4.8 Phố Vàng
2	UBND huyện Thanh Sơn	TT Thanh Sơn - Huyện Thanh Sơn	TBA UBND huyện Thanh Sơn - 250kVA - ĐĐ 476E4.8	
3	Công an huyện Thanh Sơn	TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	TBA Huyện uỷ Thanh Sơn - 180kVA - ĐĐ 476E4.8	
4	Ban Chỉ huy quân sự huyệnThanh Sơn	TT Thanh Sơn - Huyện Thanh Sơn	TBA Huyện uỷ Thanh Sơn - 180kVA - ĐĐ 476E4.8	
5	Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ	TT Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn	TBA Công ty cổ phần cấp nước Phú Thọ - 250kVA - ĐĐ 371E4.8	ĐĐ 373E4.8 Phố Vàng
6	Trung tâm y tế	TT Thanh Sơn,	TBA TTYT Huyện	ĐĐ 374 E4.8

	huyện Thanh Sơn	huyện Thanh Sơn	Thanh Sơn - 560kVA - ĐD 374E4.8	Phố Vàng; hoặc 373E4.13 Cẩm Khê
VIII	Huyện Đoan Hùng:			
1	Huyện Ủy Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA Đoan Hùng 1 - 400kVA - ĐD 372 E4.14	ĐD 372E4.14 Đoan Hùng; hoặc 371E4.14 Đoan Hùng
2	UBND huyện Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA UBND huyện Đoan Hùng - 250kVA - ĐD 372 E4.14	ĐD 372E4.14 Đoan Hùng; hoặc 371E4.14 Đoan Hùng
3	Công an huyện Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA Công An huyện - 180kVA - ĐD 476E4.14	ĐD 476E4.14 Đoan Hùng; hoặc 471E4.14 Đoan Hùng
4	Trung tâm y tế huyện Đoan Hùng	TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA Trung tâm y tế huyện Đoan Hùng - 750kVA - ĐD 372 E4.14	ĐD 372E4.14 Đoan Hùng; hoặc 371E4.14 Đoan Hùng
5	Ban Chỉ huy quân sự huyện Đoan Hùng	Khu hành chính Thọ Sơn, TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA Đoan Hùng 3 – 320kVA - ĐD 372 E4.14	ĐD 372E4.14 Đoan Hùng; hoặc 371E4.14 Đoan Hùng
6	Công Ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Phú Lâm, huyện Đoan Hùng	TBA Công Ty CP cấp nước Phú Thọ - 320kVA - ĐD 474 E4.14	ĐD 474E4.14 Đoan Hùng; hoặc 471E4.14 Đoan Hùng
		TT Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	TBA Công Ty CP cấp nước Phú Thọ - 75kVA - ĐD 476 E4.14	ĐD 474E4.14 Đoan Hùng; hoặc 471E4.14 Đoan Hùng
IX	Huyện Lâm Thao:			
1	Huyện ủy, UBND huyện Lâm Thao	TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao	TBA UBND huyện Lâm Thao - 320kVA - 35/0.4kV lộ 376E4.17	ĐD 376E4.17 Thụy Vân; hoặc 371 E4.16 Tam Nông
2	Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao	TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao	TBA Trung tâm Y tế huyện Lâm Thao (750KVA + 250KVA) - ĐD 376E4.17	ĐD 376E4.17 Thụy Vân; hoặc 371 E4.16 Tam Nông
3	Công an huyện Lâm Thao	TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao	TBA Lâm Thao 15- 320kVA- ĐD 376E4.17	ĐD 376E4.17 Thụy Vân; hoặc 371 E4.16 Tam Nông

4	Ban chỉ huy Quân sự huyện Lâm Thao	Khu 1, xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao	TBA Lâm Thao 15- 320kVA - ĐD 376E4.17	ĐD 376E4.17 Thụy Vân; hoặc 371 E4.16 Tam Nông
5	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao	TBA Bơm Tăng Áp - 250kVA - ĐD 376E4.17	ĐD 376E4.17 Thụy Vân; hoặc 371 E4.16 Tam Nông
		TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao	TBA Lâm Thao 3 - 400kVA - ĐD 476E4.17	ĐD 476E4.17 Thụy Vân; hoặc 479E4.17 Thụy Vân.
X	Huyện Phù Ninh:			
1	Huyện ủy Phù Ninh	TT Phong Châu, huyện Phù Ninh	TBA Phong Châu 1 - 400kVA - ĐD 472 E4.10	ĐD 472 E4.10 Phù Ninh; hoặc 473 E4.10 Phù Ninh
2	UBND huyện Phù Ninh	TT Phong Châu,	TBA Phong Châu 1 - 400kVA; TBA Đường Nam - 630kVA - ĐD 472 E4.10	ĐD 472 E4.10 Phù Ninh; hoặc 473 E4.10 Phù Ninh
3	Trung tâm Y tế huyện Phù Ninh	Xã Phú Lộc, huyện Phù Ninh	TBA trung tâm y tế huyện - T1: 750kVA + T2: 250 kVA - ĐD 472 E4.10	ĐD 472 E4.10 Phù Ninh; hoặc 473 E4.10 Phù Ninh
4	Công an huyện Phù Ninh	TT Phong Châu, huyện Phù Ninh	TBA Phong Châu 2 – 560kVA - ĐD 472 E4.10	ĐD 472 E4.10 Phù Ninh; hoặc 473 E4.10 Phù Ninh
5	Ban Chỉ huy quân sự huyện Phù Ninh	TT Phong Châu, huyện Phù Ninh	TBA Phong Châu 4 - 560kVA - ĐD 472 E4.10	ĐD 472 E4.10 Phù Ninh; hoặc 473 E4.10 Phù Ninh
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ.	Xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh	TBA Công ty CP cấp nước Phú Thọ - 250kVA - ĐD 473 E4.10	ĐD 473E4.10 Phù Ninh; hoặc 477 E4.10 Phù Ninh
		TT Phong Châu, huyện Phù Ninh	TBA Công ty CP cấp nước Phú Thọ TBA số 1 - 180kVA; TBA số 2 - 400kVA - 473E4.10	ĐD 473E4.10 Phù Ninh; hoặc 477 E4.10 Phù Ninh
XI	Huyện Tam Nông:			
1	Huyện ủy Tam Nông	TT Hưng Hoá, Tam Nông, Phú Thọ.	TBA UBND Huyện - 400KVA - ĐD 473 E4.11	ĐD 473 E4.11 Trung Hà; hoặc 472E4.11 Trung Hà

2	UBND huyện Tam Nông	TT Hưng Hoá, Tam Nông, Phú Thọ.	TBA UBND Huyện - 400KVA - ĐD 473 E4.11	ĐD 473 E4.11 Trung Hà; hoặc 472E4.11 Trung Hà
3	Công an huyện Tam Nông	TT Hưng Hoá, huyện Tam Nông	TBA Hưng Hóa 6 - 400KVA - ĐD 371E4.11	ĐD 371 E4.11 Trung Hà; hoặc 371 E4.16 Tam Nông; hoặc 377 E4.8 Phố Vàng
4	Ban Chỉ huy quân sự huyện Tam Nông	TT Hưng Hóa, huyện Tam Nông, Phú Thọ	TBA Hưng Hóa 9 - 180kVA - ĐD 371 E4.11	ĐD 371 E4.11 Trung Hà; hoặc 371 E4.16 Tam Nông; hoặc 377 E4.8 Phố Vàng
5	Trung Tâm Y tế huyện Tam Nông	Xã Cỏ Tiết, huyện Tam Nông	TBA Bệnh Viện Tam Nông - 750KVA - ĐD 371E4.11	ĐD 371 E4.11 Trung Hà; hoặc 371 E4.16 Tam Nông; hoặc 377 E4.8 Phố Vàng
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông, Phú Thọ	Bơm Tăng Áp 2 - 160kVA - 473 E4.16	ĐD 473 E4.16 Tam Nông; hoặc 471E4.16 Tam Nông
		Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông	Cấp nước thô Tề Lễ - 160 kVA - 375 E4.16	ĐD 375 E4.16 Tam Nông; hoặc 372 E4.8 Phố Vàng
		Xã Tề Lễ, huyện Tam Nông	Cấp nước sạch Tề Lễ- 160 kVA- 375 E4.16	ĐD 375 E4.16 Tam Nông; hoặc 372 E4.8 Phố Vàng
XII	Huyện Thanh Ba:			
1	Huyện ủy Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Huyện ủy - 320kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
2	UBND huyện Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Huyện ủy - 320kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
3	Công an huyện Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Thanh Ba 14 - 250 kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
			TBA Thanh Ba 15 - 180 kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
4	Ban chỉ huy quân sự huyện Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Thanh Ba 15 - 180 kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5

				Đồng Xuân
5	Trung tâm y tế huyện Thanh Ba	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Bệnh viện (250kVA + 560kVA) – 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	TBA Bơm cấp 1 Đông Thành -100kVA - ĐD 371E4.7	Lộ 371 E4.7 Phú Thọ; hoặc 372E4.9 Ninh Dân
			TBA Nhà máy nước sạch Phương Lĩnh - 250kVA - ĐD 373E4.5	Lộ 373 E4.5 Đồng Xuân; hoặc 371E4.9 Ninh Dân
			TBA Bơm nước Thanh Ba - 100kVA - ĐD 373E4.9	Lộ 373 E4.9 Ninh Dân; hoặc 377 E4.5 Đồng Xuân
XIII	Huyện Thanh Thủy:			
1	Huyện ủy Thanh Thủy	TT Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	TBA UBND huyện - 400kVA - ĐD 373E4.11	ĐD 373 E4.11 Trung Hà; hoặc 371 E4.21 Thanh Thủy; hoặc 375 E4.21 Thanh Thủy
2	UBND huyện Thanh Thủy	TT Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	TBA Thanh Thủy 4 - 180kVA - ĐD 373E4.11	
3	Công an huyện Thanh Thủy	TT Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	TBA Thanh Thủy 10 - 180kVA - ĐD 373E4.11	
4	Trung tâm Y tế huyện Thanh Thủy	TT Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	TBA Bệnh viện 1 - 240kVA; TBA Bệnh viện 2 - 560kVA - ĐD 373E4.11	
5	Ban Chỉ huy quân sự huyện Thanh Thủy	TT Thanh Thủy huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ	TBA UBND huyện - 400kVA - ĐD 373E4.11	
6	Công ty CP cấp nước Phú Thọ (chi nhánh Thanh Thủy)	Xã Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy	TBA Nước sạch - 250kVA - ĐD 473E4.21	ĐD 473E4.21 Thanh Thủy; hoặc 473 E19.7 Hòa Bình
7	Xí nghiệp cấp nước Thanh Thủy- Công ty CP cấp nước Phú Thọ	Xã Xuân Lộc huyện Thanh Thủy	TBA Cấp nước La Phù - 630 kVA - ĐD 472E4.11	ĐD 472E4.11 Trung Hà; hoặc 473E4.11 Trung Hà; hoặc 475E4.11 Trung Hà